

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LST MECHANICAL ELECTRICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LST MCE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107828741

3. Ngày thành lập: 03/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1159, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@lst.vn

Website: www.lst.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Quảng cáo	7310
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
7.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730

19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ;	4669
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
23.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
24.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
25.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất mũ mềm hoặc cứng;	1410
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản; - Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản;	6820
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát thi công xây dựng; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy;	7110

36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống chống trộm, camera quán sát; - Lắp đặt hệ thống cứu hộ, cứu nạn; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4329
38.	Sao chép bản ghi các loại	1820
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
43.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
45.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
46.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
47.	In ấn	1811
48.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
49.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
53.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
54.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
55.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

57.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
58.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm;	4662
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất găng tay;	3290
63.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
64.	Phá dỡ	4311
65.	Cổng thông tin	6312
66.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
67.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
68.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
69.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
70.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
71.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
72.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
74.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
76.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610

77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
79.	Xây dựng nhà các loại	4100
80.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ về bảo hộ an toàn lao động;	7490
86.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
88.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN VĂN SINH	Thôn Sơn Cao, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,333	034086004594	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,333		
2	PHẠM HỮU LONG	Số 32, tổ 11, phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,333	030078000005	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,333		

3	NGUYỄN VIẾT THẮNG	Đội 6, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,333	0010810036 05	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN VĂN SINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034086004594

Ngày cấp: 05/08/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Cao, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Cao, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội